

Bản án số: 101/2024/DS - ST

Ngày: 12/6/2024

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Nguyệt Mai

2/ Ông Lâm Văn Vô

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 178/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V)

Trụ sở: Số 89 đường H, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, Tòa nhà A, số 96, đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám Đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý. (theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Trần Văn T1 và/hoặc bà Nguyễn Thị Bích P (theo Văn bản ủy quyền số 1703.2022/VPB ngày 05/7/2022).

Bị đơn:

1/ Ông Nhâm Chí C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Thường trú: 25 Đường Đ, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Võ Ngọc L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Thường trú: 25 Đường Đ, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Căn hộ A1.3307, Chung cư The G, số 346 đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) cấp tín dụng cho ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L căn cứ theo Hợp đồng cho vay số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017, số tiền cho vay là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), thời hạn cho vay 300 tháng, ngày đến hạn là 09/10/2042, mục đích sử dụng tiền vay là thanh toán tiền mua bất động sản là căn hộ A1.3307 thuộc dự án The G tại 346 đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó Ngân hàng V đã giải ngân từng lần như sau :

- Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 09/10/2017 với số tiền giải ngân 1.335.742.270 đồng, lãi suất 8,3%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 3 tháng/1 lần + biên độ 3,6%

- Khế ước nhận nợ lần 2 số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 13/03/2018 với số tiền giải ngân là 663.476.167 đồng, lãi suất 9,3%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 3 tháng/1 lần + biên độ 2,6%

Khoản nợ nêu trên của ông C và bà L được bảo đảm bằng việc thế chấp căn hộ số A1.330 thuộc dự án Cao ốc H (The G) tại số 346 đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng mua bán nhà ở số A1.3307/2017/HĐMB/MD-TGV ký ngày 08/9/2017 giữa ông C, bà L và Công ty Cổ phần M-D, diện tích sử dụng căn hộ: 74,36 m², diện tích xây dựng là 80,64 m², đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/10/2017.

Ngày 09/08/2019 khách hàng Nhâm Chí C có vay khoản vay tín chấp theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với số tiền giải ngân 68.000.000 đồng, lãi suất 18%, biên độ 11%, mục đích vay tiêu dùng.

Trong quá trình sử dụng vốn vay của các Hợp đồng cho vay trên, khách hàng đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay kể từ ngày 01/06/2021 theo đơn khởi kiện ngày 05/07/2022, nay Ngân hàng V thay đổi ngày quá hạn là

09/06/2021. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông C bà L trả nợ nhưng vẫn không có ý thức trả dứt nợ cho ngân hàng.

Xét thấy bên vay không còn khả năng thanh toán nợ, do đó Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng cho vay trên, đồng thời tiến hành khởi kiện đương sự tại Toà án nhân dân có thẩm quyền để phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Tính đến ngày 12/06/2024, ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L đã thanh toán được cho Ngân hàng V số tiền 1.041.384.162 đồng, trong đó thu nợ gốc: 331.438.334 đồng, thu nợ lãi: 709.945.828 đồng.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) số tiền tạm tính đến ngày 12/6/2024 là 2.553.205.231 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm năm mươi ba triệu hai trăm lẻ năm nghìn hai trăm ba mươi một đồng*), trong đó gồm có:

Đơn vị tính: Đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi	Tổng dư nợ
LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 09/10/2017	1.143.778.373	497.347.888	1.641.126.261
LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 13/03/2018	578.014.167	304.604.876	882.619.043
Tổng cộng	1.721.792.540	801.952.764	2.523.745.304
Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD	13.987.563	15.472.364	29.459.927
Tổng cộng	1.735.780.103	817.425.128	2.553.205.231

Ngoài ra, ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 13/06/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp, ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền tài sản đứng tên ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số A1.3307/2017/HĐMB/MD-TGV ký ngày 08/09/2017 giữa Công ty Cổ phần M-D và ông Nhâm Chí C bà Võ Ngọc L, Địa chỉ nhà ở: Căn hộ A1.3307 thuộc dự án The G tại 346 đường Đ, Phường M, Quận B, TP. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thế chấp Quyền tài sản LN1709180239142/BEN/HĐTCSP ký ngày 02/10/2017. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/10/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ

Chí Minh. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên ông Nhâm Chí C – Bà Võ Ngọc L vẫn chưa trả hết nợ thì ông C, bà L vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại.

Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến tòa làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/06/2024 là 2.553.205.231 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 1.735.780.103 đồng, tổng nợ lãi quá hạn là 817.425.129 đồng.

Ngoài ra, ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L còn có trách nhiệm thanh toán tiếp khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 13/06/2024 cho đến khi ông C, bà L trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) đối với ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”: Buộc ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L trả cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến ngày 12/6/2024 theo Hợp đồng cho vay số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số tiền là 2.553.205.231 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm năm mươi ba triệu hai trăm lẻ năm nghìn hai trăm ba mươi mốt đồng*), và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông C, bà L trả xong số tiền cho Ngân hàng. Trường hợp, ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền tài sản đứng tên ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số A1.3307/2017/HĐMB/MD-TGV ký ngày 08/09/2017 giữa Công ty Cổ phần M-D và ông Nhâm Chí C bà Võ Ngọc L, Địa chỉ nhà ở: Căn hộ A1.3307 thuộc dự án The G tại 346 đường Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Về án phí: Đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) khởi kiện, yêu cầu ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng. Trên hợp đồng cho vay số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017 ghi địa chỉ bị đơn tại 25 đường Đ, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả xác minh của Công an Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện “*ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L có hộ khẩu thường trú tại 25 Phó Cơ Điều, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đã bán nhà đi đâu không rõ*”. Theo kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì “*tại căn hộ A1.3307 Chung cư G, 346 đường Đ, Phường M, Quận B có bà Võ Ngọc L sinh năm 1990 đang thực tế cư trú, còn đương sự Nhâm Chí C, sinh năm 1985 không còn thực tế sinh sống đi đâu không rõ địa chỉ*”. Tuy nhiên, khi thực hiện hợp đồng vay, ông C, bà L đã cung cấp sổ hộ khẩu thể hiện ông đang cư trú tại địa chỉ 25 đường Đ, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cho ngân hàng và tại hợp đồng tín dụng ông C, bà L cũng đã ghi địa chỉ trên vào hợp đồng. Như vậy, ông C, bà L là người đang phải thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V nhưng cung cấp địa chỉ cư trú không đúng hoặc đã chuyển nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng V nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, do bị đơn ông C, bà L có địa chỉ nơi cư trú tại Quận N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận N, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông C, bà L vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà L.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu của nguyên đơn thì thấy rằng:

Xét Hợp đồng cho vay số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 09/10/2017, Khế ước nhận nợ lần 2 số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 13/03/2018, được giao kết giữa Ngân hàng V và ông C, bà L đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, phù hợp với quy định tại Điều 117, 119 Bộ luật dân sự. Do đó, hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ này có hiệu lực pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, nguyên đơn và bị đơn phải có phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) là có thật; Mục đích giải ngân: thanh toán tiền mua bất động sản là căn hộ A1.3307 thuộc dự án The G tại 346 đường Đ, Phường M, Quận B Thành phố Hồ Chí Minh; Thời hạn vay: 300 tháng, ngày đến hạn là 09/10/2042. Theo Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 09/10/2017, số tiền giải ngân là 1.335.742.270 đồng, lãi suất 8,3%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 3 tháng/1 lần + biên độ 3,6%. Theo Khế ước nhận nợ lần 2 số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 13/03/2018, số tiền giải ngân là 663.476.167 đồng, lãi suất 9,3%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh 3 tháng/1 lần + biên độ 2,6%.

Ngày 15/10/2021 Ngân hàng V đã phát hành thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn thông báo khoản nợ của ông bà đã quá hạn thanh toán yêu cầu ông trả nợ và phối hợp xử lý tài sản thế chấp cho Ngân hàng V. Do ông C, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng V đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 09/06/2021.

Ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L đã thanh toán cho Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 12/06/2024 số tiền là 1.041.384.162 đồng (trong đó số tiền gốc là 331.438.334 đồng và số tiền lãi là 709.945.828 đồng).

Tính đến ngày 12/6/2024, Đối với Hợp đồng cho vay số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017 ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L còn nợ Ngân hàng V các khoản:

Theo Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 09/10/2017 là:

- Vốn gốc: 1.143.778.373 đồng
- Lãi trong hạn 345.356.990 đồng
- Lãi quá hạn 151.990.898 đồng.
- Tổng cộng 1.641.126.261 đồng

Theo Khế ước nhận nợ lần 2 số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 13/03/2018 là:

- Vốn gốc: 578.014.167 đồng
- Lãi trong hạn 210.307.761 đồng
- Lãi quá hạn 94.297.115 đồng.

Tổng cộng 882.619.043 đồng

Như vậy ông C, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V. Việc ông C, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V khi đến hạn đã vi phạm quy định của Hợp đồng tín dụng, Điều khoản và Điều kiện cấp tín dụng hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng V yêu cầu ông C, bà L trả tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết và phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Xét yêu cầu trả số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm của nguyên đơn thì thấy rằng:

Ông Nhâm Chí C đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 09/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện. Theo đó, Ngân hàng V đã cấp tín dụng cho ông C số tiền giải ngân là: 68.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất 18%, biên độ 11%.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông C luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng V đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 09/6/2021.

Quá trình sử dụng thẻ ông C đã thực hiện các giao dịch và thanh toán hàng tháng, tính đến ngày 12/6/2024 ông C, bà L đã thanh toán được số tiền 80.117.974 đồng (trong đó nợ gốc là 54.012.437 đồng, nợ lãi là 26.105.537 đồng). Việc ông C không thanh toán dư nợ tín dụng hàng tháng cho Ngân hàng V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V.

Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 09/8/2019 thể hiện ông C đã ký xác nhận đã đọc, hiểu rõ và chấp thuận toàn bộ nội dung của Bản điều khoản, điều kiện sử dụng mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ; điều kiện sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử, biểu phí được công bố trên website của Ngân hàng V. Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ Ngân hàng thì Tổ chức phát hành thẻ được thu phí của chủ thẻ theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố và Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Tại Bản Biểu phí và điều khoản điều kiện của Ngân hàng V cũng nêu rõ từng loại phí và biểu phí dịch vụ thẻ được công bố tại website chính thức của Ngân hàng V. Các loại phí đã được công bố trên website của Ngân hàng V theo đúng quy định.

Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền tính đến ngày 12/6/2024 tổng cộng là 29.459.927 đồng (trong đó dư nợ gốc là 13.987.563

đồng, dư nợ lãi là 15.472.364 đồng) là phù hợp với thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 09/8/2019, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

[3.3] Xét thấy, mức lãi suất trên do các bên tự nguyện thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất trên có cơ sở để chấp nhận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông C, bà L trả tổng số nợ lãi quá hạn 817.425.128 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy, tổng số nợ lãi quá hạn ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 12/6/2024 theo Hợp đồng cho vay số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017 số tiền là 801.952.764 đồng. Ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L còn nghĩa vụ thanh toán tiếp khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 13/06/2024 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Ông Nhâm Chí C trả nợ cho nguyên đơn theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số tiền nợ lãi quá hạn là 15.472.364 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông C trả xong số tiền cho Ngân hàng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ khoản nợ nêu trên Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L đến tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng ông C, bà L vẫn vắng mặt xem như đã từ bỏ quyền cung cấp chứng cứ, quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước tòa.

[3.4]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đối với khoản tiền vay của Ngân hàng V, ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L đã ký hợp đồng thế chấp quyền tài sản số LN1709180239142/BEN/HĐTCSP ngày 02/10/2017 đối với Ngân hàng nội dung: thế chấp tất cả quyền tài sản thuộc sở hữu bên thế chấp phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở số A1.3307/2017/HĐMB/MD-TGV ký ngày 08/09/2017 giữa Công ty Cổ phần M-D và ông Nhâm Chí C bà Võ Ngọc L, Địa chỉ nhà ở: Căn hộ số A1.3307 thuộc dự án Cao ốc H (The G) tại số 346 đường Đ, Phường M, Quận B, TP.Hồ Chí Minh, diện tích sử dụng căn hộ: 74,36 m², diện tích xây dựng là 80,64 m², và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật nên đây là tài sản hợp pháp của ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L; ông C, bà L có quyền dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho bên nhận thế chấp. Xét thấy: Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư nêu trên được thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ năng lực, được chứng nhận bởi cơ quan công chứng và đăng ký tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật; có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, là căn cứ pháp lý phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo nội dung của hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư: tại Điều 2 Nghĩa vụ được bảo đảm thì mục 2.1 quy định: “*Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 Hợp*

đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Bên thế chấp đối với Bên Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được ký kết giữa Bên thế chấp với Bên Ngân hàng trước, trong và sau ngày ký kết Hợp đồng này bao gồm tất cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các văn kiện tín dụng này (“**Văn kiện tín dụng**”). Văn kiện tín dụng theo quy định tại điểm này được hiểu bao gồm nhưng không giới hạn các Thỏa thuận về việc cung cấp và sử dụng tín dụng, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh, Hợp đồng chiết khấu, Hợp đồng phát hành L/C hay bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận nào ghi nhận các giao dịch cấp tín dụng giữa Bên Ngân hàng và Bên thế chấp hoặc bất kỳ giao dịch nào khác xác nhận nghĩa vụ nợ của Bên thế chấp với Bên Ngân hàng.”

Theo nội dung “Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử” ngày 09/8/2019 giữa Ngân hàng V và ông Nhâm Chí C, tại phần xác nhận và cam kết của khách hàng: “...b) Đồng ý rằng, trường hợp tôi không thanh toán đúng hạn các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính liên quan trong quá trình vay vốn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, Ngân hàng V được tạm khóa và tự động trích bất kỳ tài khoản nào của tôi tại Ngân hàng V d) Đồng ý cho Ngân hàng V có quyền chi giải chấp (các) tài sản của tôi đang đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ khác của tôi tại Ngân hàng V ...khoản nợ của tôi với Ngân hàng V theo khoản vay phát sinh từ Hợp đồng cho vay này”.

Như vậy, nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản bảo đảm là căn hộ chung cư số A1.3307 thuộc dự án Cao ốc H (The G) tại số 346 đường Đ, Phường M, Quận B, TP.Hồ Chí Minh, diện tích sử dụng căn hộ: 74,36 m², diện tích xây dựng là 80,64 m² để thu hồi 2 khoản nợ của bị đơn theo Hợp đồng cho vay số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 09/8/2019 là có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán 02 khoản nợ của ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L. Trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp nếu không đủ trả khoản nợ trên thì ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L phải tiếp tục trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ, nếu thừa thì Ngân hàng V trả lại cho người thế chấp tài sản. Ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L phải có trách nhiệm giao lại tài sản thế chấp căn hộ chung cư trên cho Ngân hàng khi Ngân hàng có yêu cầu phát mãi xử lý tài sản thế chấp

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V, buộc ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 12/6/2024 theo Hợp đồng cho vay số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017 số tiền là 2.523.745.304 (Hai tỷ năm trăm hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm lẻ bốn đồng), trong đó nợ gốc là 1.721.792.540 đồng, nợ lãi quá hạn là 801.952.764 đồng và theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số tiền là 29.459.927 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng*), trong đó nợ gốc là 13.987.563 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.472.364 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi ông C, bà L trả xong số tiền cho Ngân hàng. Tổng cộng ông Nhâm Chí C và bà Võ Ngọc L phải trả cho Ngân hàng V số tiền là: 2.553.205.231 (Hai tỷ năm trăm năm mươi ba triệu hai trăm lẻ năm nghìn hai trăm ba mươi một đồng).

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng V). Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng V) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L phải chịu 83.064.105 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) đối với ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

- Buộc ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng V) tổng số tiền đã vay tính đến ngày 12/6/2024 là 2.553.205.231 (Hai tỷ năm trăm năm mươi ba triệu hai trăm lẻ năm nghìn hai trăm ba mươi một đồng) theo Hợp đồng cho vay số

LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, trong đó nợ gốc là 1.735.780.103 đồng, nợ lãi quá hạn là 817.425.128 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L trả xong số tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng V).

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền vay và lãi phát sinh tại Hợp đồng cho vay số LN1709180239142/BEN/HĐCV ngày 02/10/2017 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng V) thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ theo trách nhiệm thế chấp của người thế chấp. Cụ thể tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản là tất cả quyền tài sản thuộc sở hữu bên thế chấp phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở số A1.3307/2017/HĐMB/MD-TGV ký ngày 08/09/2017 giữa Công ty Cổ phần M-D và ông Nhâm Chí C bà Võ Ngọc L, Địa chỉ nhà ở: Căn hộ số A1.3307 thuộc dự án Cao ốc H(The G) tại số 346 đường Đ, Phường M, Quận B Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nhâm Chí C, bà Võ Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 83.064.105 đồng (Tám mươi ba triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm lẻ năm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (Ngân hàng V) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.510.210 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu năm trăm mười nghìn hai trăm mười đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0010273 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS QN;
- Đường sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Trang